

Bản tin chứng khoán

Trong số này

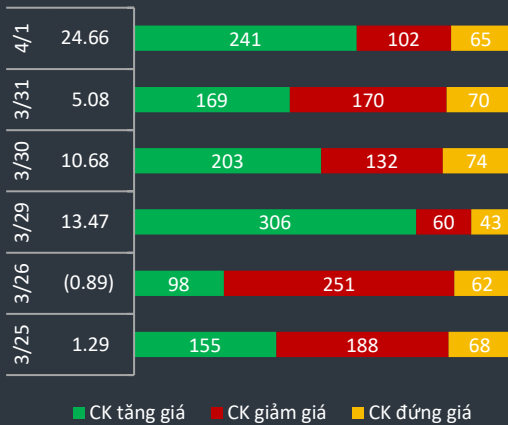
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VIC	109.13	▮
HPG	90.77	▮
STB	62.74	▮
MSN	54.82	▮
NVL	45.72	▮
VJC	20.33	▮
VCB	14.99	▮
VHM	12.31	▮
PDR	11.49	▮
MBB	(10.03)	▮
BID	(10.21)	▮
KDC	(10.82)	▮
FLC	(12.47)	▮
VRE	(13.68)	▮
CTG	(177.06)	▮
VNM	(186.83)	▮

Thị trường dao động nhẹ vào phiên sáng và còn khá ngập ngừng khi tiệm cận mốc 1200. Nếu như những phiên trước dòng tiền ào ào vào nhóm penny thì hôm nay ngược lại hoàn toàn khi nhóm penny bị đánh xuống đồng loạt như FLC, ROS, DLG, HAI ... Nhóm blue chip được đẩy lên rất nhanh ở nhóm VIC, VCB, VHM, HPG làm chỉ số Vnindex nhanh chóng bức phá. Sau khi chỉ số index tăng tốc vượt qua 1200 thì nhiều nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán cũng tăng tốc mạnh. SSI lâu lắm mới tăng trần kể từ đầu năm đến nay. Loạt cổ phiếu chứng khoán cũng nở rộ sắc tím với APS, HBS, IVS, SHS, VIG, MBS, WSS, trong đó MBS kíp kéo trần ngay những phút cuối của phiên chiều.

Ngoài nhóm ngành ngân hàng dẫn dắt thị trường thì dòng tiền cũng hướng tới các nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép, hàng không... giúp thị trường trở nên sôi động. Dĩ nhiên vẫn có 1/3 số cổ phiếu trong ngày mất điểm nhưng mức tăng hơn 24 điểm là rất ấn tượng vì nó giúp chỉ số Vnindex vượt đi khá xa mốc 1200.

Về tin doanh nghiệp theo tài liệu họp đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vừa được công bố, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 4.000 tỷ đồng, tăng gần 20% so với năm 2020.

Cùng với đó, tổng tài sản mục tiêu đạt 533.300 tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm trước. Tổng dư nợ tín dụng và nguồn vốn huy động dự kiến đạt lần lượt là 372.000 tỷ và 485.500 tỷ đồng, cùng tăng 9%. Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu kiểm soát dưới 2%. Sacombank dự kiến sẽ trích 2.384 tỷ đồng vào các quỹ bổ sung vốn điều lệ, dự phòng tài chính, khen thưởng phúc lợi và giữ lại 1.900 tỷ đồng. Lũy kế lợi nhuận giữ lại của Sacombank qua các năm đạt gần 6.500 tỷ đồng.

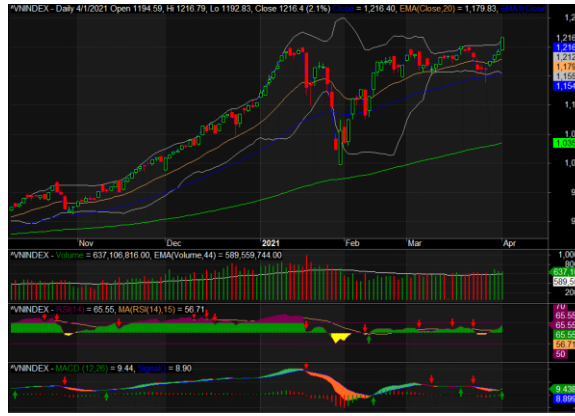
Với số tiền này, ngân hàng dự kiến sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ cũng như đáp ứng kỳ vọng của cổ đông. Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm STB dự tính chia cổ tức và cần sự đồng ý của NHNN.

Vnindex 1,216.1

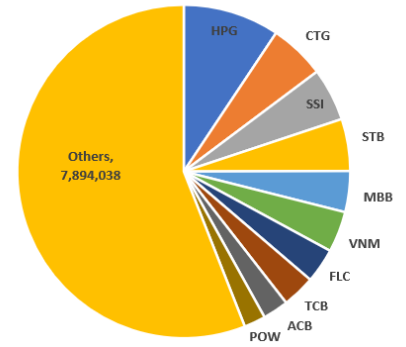
▲ +24.66 (+2.07%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SSI	34.0	2,200	6.93
VIC	123.0	5,100	4.33
MBB	29.2	1,050	3.73
HPG	48.5	1,700	3.63
MWG	134.3	4,600	3.55
HVN	33.8	1,150	3.52
VRE	33.9	1,150	3.52
POW	13.7	450	3.41
VIB	49.9	1,500	3.10
VPB	45.9	1,250	2.80
VNM	101.0	2,600	2.64
FPT	79.7	2,000	2.57
REE	53.9	1,300	2.47
GVR	28.5	650	2.34
BID	44.0	1,000	2.33
CTG	41.1	900	2.24
VCB	96.9	2,100	2.22
PLX	56.3	1,200	2.18
BVH	60.9	1,300	2.18
VJC	132.5	2,800	2.16
PDR	63.2	1,200	1.94
VHM	99.0	1,700	1.75
ACB	33.9	550	1.65
NVL	81.8	1,300	1.61
HDB	26.8	400	1.52
TCB	41.0	600	1.49
PNJ	85.5	1,000	1.18
GAS	90.6	900	1.00
STB	21.6	150	0.70
TPB	28.0	150	0.54
DHG	99.7	-	-
BCM	57.4	(100)	(0.17)
MSN	92.3	(200)	(0.22)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Trong vài phiên gần đây nhóm ngành ngân hàng đã nhận sự quan tâm lớn của nhà đầu tư sau khi nhiều ngân hàng tiến hành họp ĐHCĐ và công bố các tài liệu cho kế hoạch năm 2021. Những thông tin liên quan đến hoạt động tăng vốn đặc biệt là chia cổ tức bằng cổ phiếu được nhiều nhà đầu tư quan tâm và ưa thích.

Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 24,66 điểm (2,07%) lên 1.216,1 điểm và đây cũng là mức cao nhất của VN-Index trong lịch sử hơn 20 năm. Đợt phục hồi này tuy chỉ qua 4 phiên nhưng chỉ số Vnindex đã tăng tới hơn 70 điểm. Thị trường phiên cuối tuần dự báo tiếp tục tích cực nhờ hiệu ứng lan tỏa từ phiên hôm nay tuy nhiên áp lực chốt lời cũng sẽ rất lớn khi lượng hàng giá rẻ đầu tuần về tài khoản.

Nhà đầu tư tận dụng đợt sóng tăng hiện tại hiện thực dần lợi nhuận ngắn hạn những danh mục đạt mục tiêu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, thép, chứng khoán, BĐS tiếp tục ưu tiên nắm giữ như CTG, STB, OCB, TCB, MBB, VPB, HPG, HSG, NKG, AGG, PVS, GAS.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	29.2	4.70	20	27	Mua quanh 21-22. Chốt lãi 30	2/3/2021	20.2%
FPT	79.7	3.90	55	75	Mua quanh 62-65. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	13.9%
CTG	41.1	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 45	2/3/2021	17.8%
VPB	45.9	6.20	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	29.3%
HSG	29.0	5.70	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	21.3%
GVR	28.5	2.50	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	14.0%
OCB	24.5	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	16.7%
NKG	24.0	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 27	3/3/2021	26.3%
HPG	48.5	7.70	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	15.5%
STB	21.6	14.90	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 24	2/3/2021	20.0%
MWG	134.3	4.30	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	5.3%
PNJ	85.5	0.90	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	3.1%
VCB	96.9	2.10	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-2.0%
HNG	11.6	2.20	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	0.9%
DIG	29.0	2.90	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-1.7%

Chuẩn bị chốt lời

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

BSI	4.08
KMR	4.13
SJS	4.30
VIC	4.33
FTS	4.37
SCR	4.53
VRC	4.63
VRC	4.63
DIG	5.07
VCI	5.32
VDS	5.61
HCM	5.83
TCH	5.90
RIC	6.81
TNT	6.86
DAH	6.89
HHS	6.93
SSI	6.93
VID	6.93
HAR	6.95

Top tăng giá HNX

ART	9.09
LAS	9.17
APS	9.28
L18	9.30
IVS	9.30
HHG	9.38
PSI	9.46
WSS	9.52
SPI	9.56
HBS	9.68
MBS	9.78
TIG	9.80
TKC	9.88
SHS	9.89
ACM	10.00
KDM	10.00

FPT - Công ty cổ phần FPT - Dự kiến phát hành cổ phiếu cho các bộ lãnh đạo cao cấp 1.290.300 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 0,165% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Số cổ phiếu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 10 năm và thời gian nhận tiền mua từ 31/3-14/4/2021.

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Đã thông qua phương án phát cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 40% để thực hiện tăng vốn từ hơn 11.093 tỷ đồng lên hơn 15.531 tỷ đồng. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Ngày 30/3, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo kể từ ngày 06/4/2021. Nguyên nhân do, thông tin về việc truy thu thuế ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của TDH.

PVD - Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí – Đã thông qua việc tiếp tục gia hạn thời gian trả cổ tức năm 2019, dự kiến thực hiện trong năm 2021.

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Thông báo, đã bán xong hơn 327.000 cổ phiếu quỹ đăng ký bán từ ngày 25/3 đến 29/3 theo phương thức khớp lệnh, với giá bán bình quân 27.489 đồng/cổ phiếu.

SSI - CTCP Chứng khoán SSI - Đã thông qua phương án phát hành 9,5 triệu cổ phiếu ESOP, chia làm 02 đợt. Trong đó, phát hành mới 7,5 triệu cổ phiếu và còn lại là 2 triệu cổ phiếu quỹ. Giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2021.

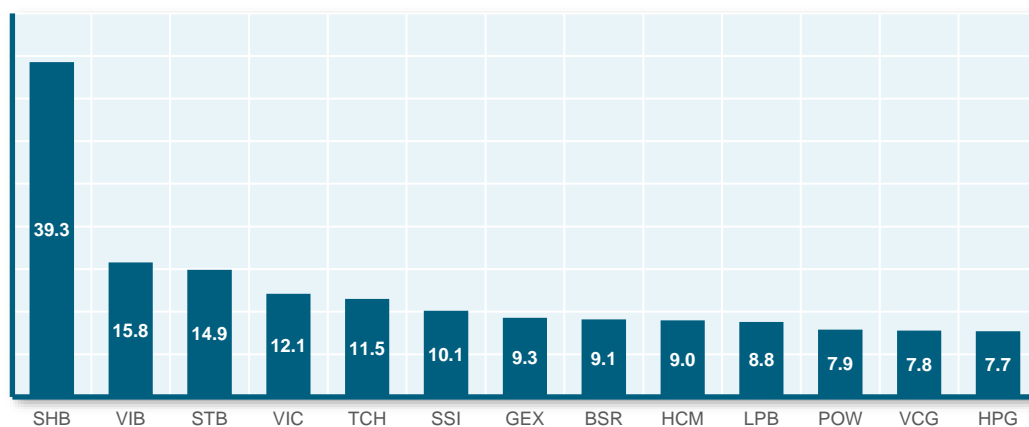
HOT - CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An - Ngày 30/3, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu HOT vào diện cảnh báo kể từ ngày 06/4/2021. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ của HOT trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2020 ghi nhận âm hơn 25 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2021 là âm hơn 24,3 tỷ đồng.

DAG - CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á - Thông báo, ngày 15/4/2021 sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới).

HHS - CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua phương án chuyển giao dịch tạm thời từ HOSE sang HNX. Đồng thời, cổ đông cũng thông qua việc cho phép CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) mua tối đa 20 triệu cổ phiếu HHS để nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,7% lên gần 53% mà không phải chào mua công khai.

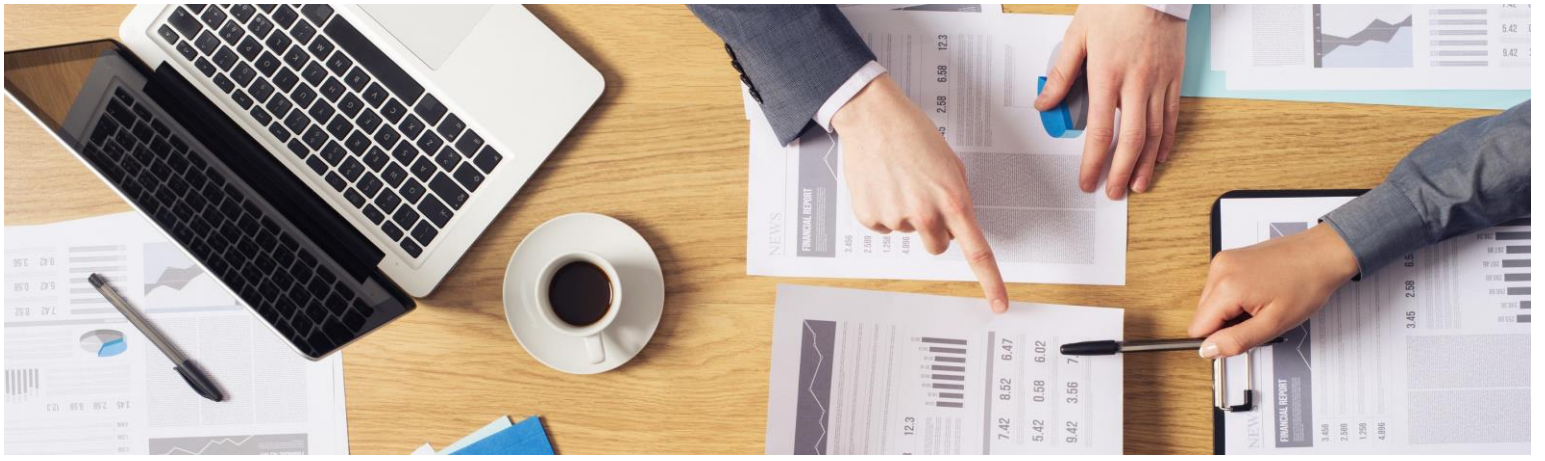


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

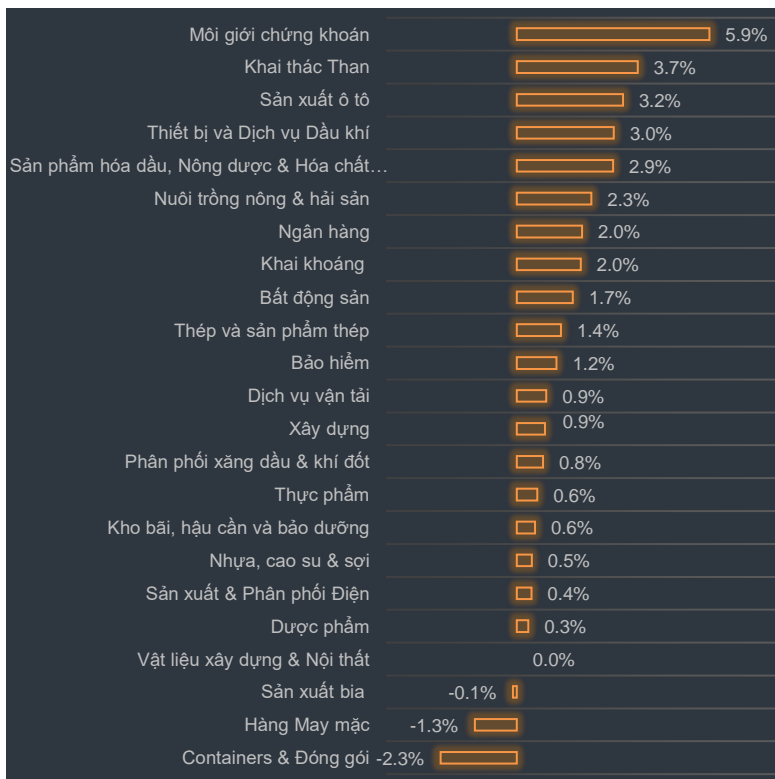
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14.9	6,379,211	5.7	1.0	-	-	8,513	30.00	2,611	15,600
ACB	HOSE	33.9	10,439,300	8.1	2.1	1,284,400	1,519,400	73,169	30.00	4,192	16,399
BAB	HNX	29.0	33,300	32.4	2.5	-	-	20,547	-	895	11,814
BID	HOSE	44.0	3,706,500	25.3	2.2	67,800	301,800	176,768	17.07	1,740	19,803
CTG	HOSE	41.1	18,695,800	11.2	1.8	806,900	5,148,700	152,846	27.16	3,678	22,939
EIB	HOSE	20.3	854,700	23.3	1.5	21,900	-	24,957	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	26.8	3,531,500	6.7	1.7	500,800	114,400	42,713	16.76	3,988	15,500
LPB	UPCOM	17.4	6,056,600	9.1	1.3	-	-	18,699	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	29.2	19,588,200	8.8	1.6	80,200	431,800	81,724	23.00	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.2	5,410,400	13.0	1.5	-	-	25,628	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	15.2	5,129,613		1.5	-	400	6,183	8.83	3	10,479
OCB	HOSE	24.5	4,940,400	7.6	1.5	349,400	500	26,850	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	27.0	30,000,413	16.8	2.0	8,600	81,200	47,264	3.93	1,611	13,693
SSB	HOSE	28.2	3,793,500	25.0	2.5	-	-	34,087	-	1,126	11,310
STB	HOSE	21.6	33,202,800	14.5	1.3	3,575,900	646,500	38,959	9.55	1,487	16,054
TCB	HOSE	41.0	11,065,800	11.6	1.9	-	-	143,701	22.49	3,521	21,289
TPB	HOSE	28.0	4,129,700	6.7	1.7	-	5,000	28,886	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	96.9	2,697,600	19.5	3.6	378,500	223,900	359,390	23.42	4,974	26,655
VIB	HOSE	49.9	992,400	10.1	3.1	2,600	4,000	55,358	20.49	4,925	16,202
VPB	HOSE	45.9	5,147,000	10.7	2.1	3,173,000	3,200,900	112,673	23.45	4,272	21,507
			175,794,737	14.01	1.92	10,250,000	11,678,500	1,478,913		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
6	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TLH	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HTU	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 64 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: TIG, HAR, NRC

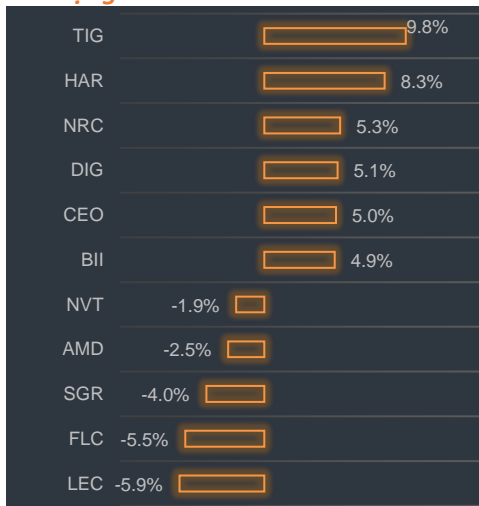
Xây dựng: KDM, TKC, TTL

Dầu khí: PVC, CNG, PVS

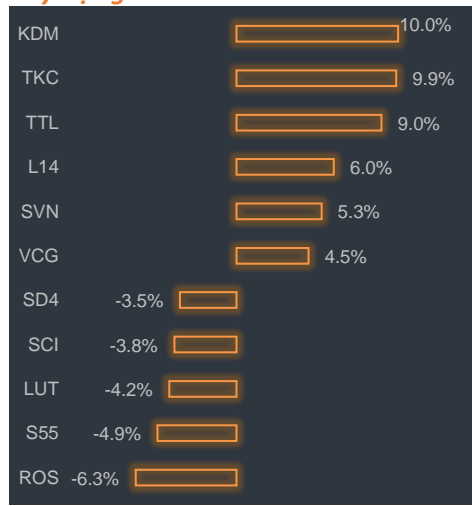
Chứng khoán: SHS, MBS, HBS

Ngân hàng: SHB, MBB, VIB

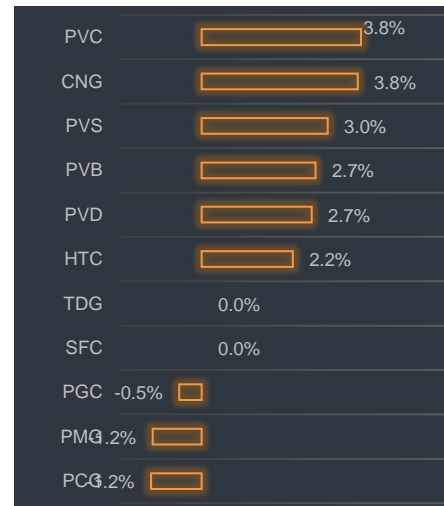
Bất động sản



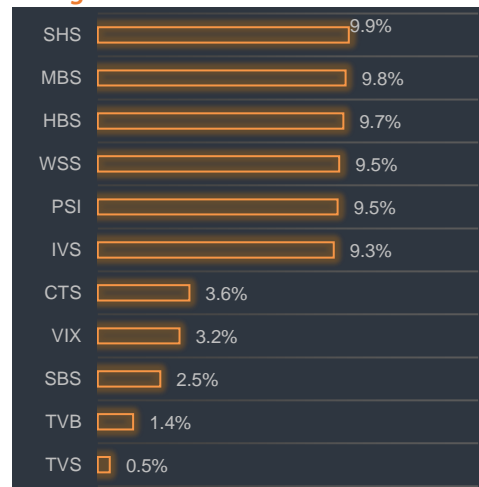
Xây dựng



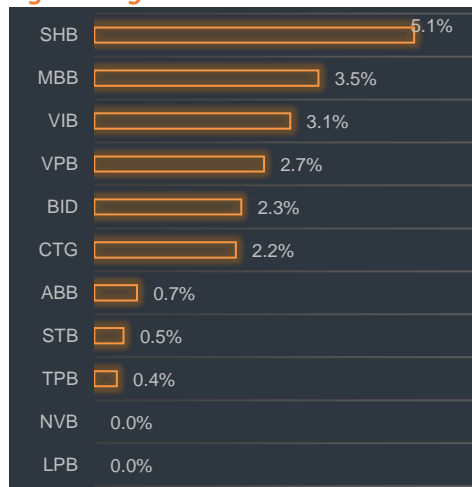
Dầu khí



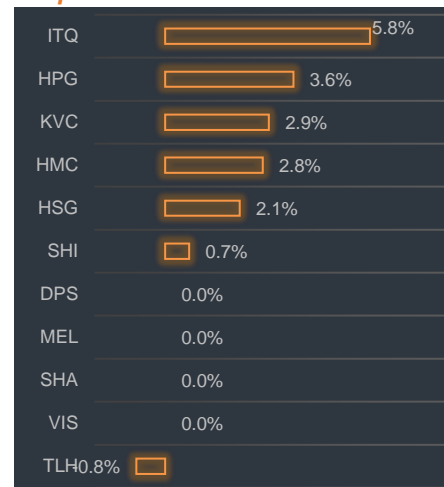
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931